

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 20/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÒA BÌNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu, bà Nguyễn Thị Thoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36 /2019/ QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Đăng N; Giới tính : Nam

Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Ch, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Đỗ Đăng H, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1997.

Con: Đỗ Đăng D, sinh năm 2016

Tiền án: Không ;

Tiền sự: Bị Công an huyện Ch, Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định xử phạt hành chính số 41 ngày 21/12/2018. Đã chấp hành xong ngày 29/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Hiện tại ngoại, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Đào Văn Th. Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Đội 7, xã T, huyện Ch, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 03/4/2019, Đỗ Đăng N, sinh năm 1992, HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Ch, Hà Nội đi từ nhà ra đường Hồ Chí Minh thuộc xã H, Ch, Hà Nội để đón xe đi làm. N có hỏi và đi nhờ xe ô tô BKS 88C-08.1xx của anh Đào Văn Th, sinh năm 1981, HKTT: Đội 7, xã T, Ch, Hà Nội đến khu vực B, T, L, Hòa Bình. Khi lên xe, N ngồi ở bên ghế phụ xe, còn anh Th điều khiển xe. Khi đến nhà máy xi măng V S thuộc B, T, L, Hòa Bình thì anh Th đỗ xe ở cổng để vào nhà máy làm thủ tục lấy hàng. Khi anh Th xuống xe, N vẫn ngồi trên xe và nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro màu vàng để trên sàn xe nên nảy sinh ý định trộm cắp và cầm điện thoại cho vào túi quần. Khi anh Th quay lại xe thì N nói cảm ơn anh Th và xuống xe. Khi đi được khoảng 03m, sợ bị phát hiện nên N đã ném chiếc điện thoại vào bụi cỏ ven đường để cất giấu, sau đó sẽ quay lại lấy. Anh Th sau khi điều khiển xe ô tô vào nhà máy, tìm điện thoại không thấy nên đã báo Công an xã T và rủ thêm người đi tìm N. Khi đi đến gần cây xăng xã T thì thấy Ninh đang đi bộ trên đường, anh Th do quá bức xúc nên có đánh N nhưng được nhân viên cây xăng can ngăn thì N bỏ chạy. Lúc này Công an xã T đến và cùng anh Th truy tìm thì phát hiện N trốn trong khu vực nhà máy xi măng VS và dẫn về Công an xã T giải quyết. N khai nhận đã lấy trộm điện thoại của anh Th và dẫn Công an xã T quay lại chỗ giấu điện thoại.

Ngày 08/4/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động SAMSUNG J7 pro màu vàng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện L đã kết luận: Chiếc điện thoại di động SAMSUNG J7 pro màu vàng có giá trị 2.800.000đ.

Vật chứng vụ án là chiếc điện thoại di động SAMSUNG J7 pro màu vàng đã được trả lại cho bị hại là anh Đào Văn Th.

Cáo trạng số 34/CT-VKSLS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Đỗ Đăng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Đỗ Đăng N về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS, xử phạt Đỗ Đăng N từ 04 đến 06 tháng tù

- Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ pháp luật, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có đề nghị gì nên không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Đỗ Đăng Ninh đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/4/2019, khi đi nhờ xe ô tô của anh Đào Văn Th đến khu vực thôn B, T, L, Hòa Bình, lợi dụng sự sơ hở của anh Th khi để điện thoại trên sàn xe ô tô, Đỗ Đăng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro màu vàng trị giá 2.800.000đ của anh Đỗ Văn Th. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và hoang mang trong nhân dân trên địa bàn và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà về mặt đạo đức còn thể hiện sự tham lam, vô ơn đối với người đã giúp đỡ mình. Xét Đỗ Đăng N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Đỗ Đăng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo Đỗ Đăng N là người có 01 tiền sự, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó cần áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa tội phạm nói chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho bị hại chiếc điện thoại là đúng quy định của pháp luật. Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đào Văn Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đăng N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Đăng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện L;
- CQĐT, THAHS huyện L;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

